

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai các khoản thu, mức thu với các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục mầm non trong năm học 2026-2027 của Trường mầm non Long Xuyên

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 51/2026/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 06 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; quy chế tổ chức, hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục ban hành kèm theo Thông tư số 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa Chương trình giáo dục mầm non, tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 49/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Căn cứ Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công khai các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân; Căn cứ thông tư Số 09/2026/VBHN-TT-BGDĐT ngày 23/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ Trường mầm non;

Căn cứ vào nghị quyết số 58/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng; Nghị quyết quy định danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 77/2026/QĐ-UBND ngày 21/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 6131/SGDDĐT-KHTC ngày 22/9/2026 của Sở giáo dục thành phố Hải Phòng V/v triển khai Quyết định quy định danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ kế hoạch số 207/KH-MNLX ngày 20/08/2026 về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 của trường Mầm non Long Xuyên;

Căn cứ kế hoạch số 280/KH- MNLX ngày 02/10/2026 về việc thu – chi các khoản dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục mầm non năm học 2026-2027 của Trường Mầm non Long Xuyên;

Căn cứ biên bản họp phụ huynh đầu năm học 2026-2027 của Trường Mầm non Long Xuyên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai các khoản thu, mức thu với các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục mầm non trong năm học 2026-2027 của Trường Mầm non Long Xuyên.

(Theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tổ chuyên môn, tổ văn phòng và cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT, KT;
- Website;

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hòa

PHỤ LỤC
CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU, MỨC THU VỚI CÁC DỊCH VỤ PHỤ VỤ VÀ
HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MẦM NON NĂM HỌC 2026-2027
CỦA TRƯỜNG MẦM NON LONG XUYỀN

(Kèm theo Quyết định số 281/QĐ-MNLX ngày 05/10/2026 của Trường Mầm non Long Xuyên)

STT	Danh mục dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục	Đơn vị tính	Mức thu
1	Dịch vụ ăn uống, bán trú		
1.1	Dịch vụ bữa ăn bán trú		
1.1	Bữa ăn bán trú	Học sinh (trẻ)/ngày	20.000 đồng
1.1	Phụ phí bán trú (chất đốt, điện, nước)	Học sinh (trẻ)/tháng	55.000 đồng
1.2	Dịch vụ trang thiết bị phục vụ bán trú (công cụ, dụng cụ, vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân phục vụ cho dịch vụ bán trú)		
1.2.1	Đối với học sinh (trẻ) mới tuyển hoặc lần đầu	Học sinh (trẻ)/năm học	250.000 đồng
1.2.2	Các năm học tiếp theo	Học sinh (trẻ)/năm học	100.000 đồng
1.3	Dịch vụ hỗ trợ hoạt động chăm sóc bán trú (Hỗ trợ người nấu ăn; phục vụ chăm ăn, trông trưa, quản lý và vệ sinh bán trú)	Học sinh (trẻ)/tháng	
1.3.1	Dịch vụ hỗ trợ hoạt động chăm sóc bán trú tháng 9 năm 2026	Học sinh (trẻ)/tháng	150.000 đồng
1.3.2	Dịch vụ hỗ trợ hoạt động chăm sóc bán trú (từ tháng 10 năm 2026 đến hết tháng 05 năm 2027)	Học sinh (trẻ)/tháng	280.000 đồng
1.4	Dịch vụ nước uống cho học sinh (thu từ tháng 10 năm 2026 đến tháng 5 năm 2027)	Học sinh (trẻ)/tháng	7.000đồng
2	Dịch vụ vệ sinh trường, lớp, nhà vệ sinh trong các cơ sở giáo dục (bao gồm tiền lao công, dụng cụ vệ sinh, giấy vệ sinh, nước tẩy rửa, lau sàn)	Học sinh (trẻ)/tháng	25.000đồng

- Miễn các khoản thu dịch vụ trừ khoản thu bữa ăn bán trú đối với người học thuộc diện chính sách: Đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt; đối tượng thuộc hộ nghèo.

- Giảm 50% các khoản thu dịch vụ trừ khoản thu bữa ăn bán trú đối với người học thuộc diện chính sách: Đối tượng là người khuyết tật; đối tượng thuộc hộ cận nghèo; đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.